

Số: 35 /KH-UBND

Nghi Xuân, ngày 21 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20/3/2017 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020; UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 gồm một số nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; tạo cơ hội để người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các nguồn lực phát triển, đẩy mạnh hoạt động kinh tế, tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững; gắn mục tiêu giảm nghèo với tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, kết hợp thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và thực hiện công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tập trung hỗ trợ giảm nghèo cho các hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công, đối tượng trợ cấp xã hội, tăng cường công tác phòng chống thiên tai, chủ động kịp thời cứu trợ đột xuất khi có thiên tai xảy ra.

2. Yêu cầu

- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội để triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch đề ra. Các cơ quan, đơn vị, UBND các cấp cần xác định giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phải xác định nhiệm vụ cụ thể, xây dựng lộ trình đối với từng nội dung công việc phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới; huy động tối đa, lồng ghép các nguồn lực của chương trình mục tiêu và các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên cùng một địa bàn.

- Đánh giá đúng thực trạng hộ nghèo trên địa bàn, bình xét công khai, minh bạch, dân chủ có sự tham gia của người dân trong điều tra, phúc tra hộ nghèo; phân loại chính xác các nhóm đối tượng nghèo để kịp thời thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo phù hợp.

- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền cho người nghèo, hộ nghèo nâng cao nhận thức, ý chí tự lực vươn lên, quyết tâm vượt khó, không trông chờ ỷ lại, tạo

điều kiện cho người nghèo có việc làm ổn định, có điều kiện tiếp cận các nguồn lực phát triển, hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, vươn lên thoát nghèo bền vững.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo đa chiều: 0,5%/năm;
- 100% số xã có tỷ lệ hộ nghèo thực hiện theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao <2,5% (trừ hộ nghèo BTXH, hộ nghèo do bị tai nạn rủi ro đột xuất, bệnh hiểm nghèo), trong đó có 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu không còn hộ nghèo.
- Giải quyết việc làm cho 4.000 lao động, trong đó 1.200 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội.
- 100% người nghèo được cấp thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT); vận động 100% hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình đang làm nông nghiệp, lâm nghiệp tham gia mua thẻ BHYT sau khi được ngân sách nhà nước và ngân sách tỉnh hỗ trợ để giảm chi phí hưởng dịch vụ về y tế.

III. NHIỆM VỤ, CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

1.1. Tăng cường, đa dạng về hình thức và nội dung trong công tác truyền truyền để tuyên truyền chủ trương, chính sách giảm nghèo, nhất là công tác truyền truyền vận động hộ nghèo tự nhận thức về trách nhiệm bản thân để chủ động, tự nguyện đăng ký thoát nghèo bền vững.

1.2. Hỗ trợ cho người nghèo, cận nghèo về sản xuất, học nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập để phát triển sản xuất, kinh doanh và đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng, đồng thời xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo hiệu quả để hộ nghèo, hộ cận nghèo học tập, kết hợp giải quyết tốt các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội khác để thúc đẩy giảm nghèo nhanh và bền vững.

1.3. Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát, phân loại hộ nghèo và hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo, cận nghèo mới, đồng thời áp dụng phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

1.4. Tập huấn tăng cường năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, ưu tiên cho cán bộ cấp cơ sở.

1.5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả giảm nghèo; biểu dương, khen thưởng những tập thể điển hình, cá nhân gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo.

1.6. Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật, người đơn thân nuôi con nhỏ... theo quy định của Chính phủ. Trợ cấp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt do thiên tai, bệnh hiểm nghèo, tai nạn...

1.7. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao kỹ

thuật, công nghệ vào sản xuất. Cung cấp các thông tin khoa học và kỹ thuật, thị trường cho nông dân, nhất là người nghèo ở vùng khó khăn.

+ Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về khuyến nông, lâm ngư thông qua áp dụng khuyến nông có sự tham gia của người dân, hội nghị đầu bờ, tập huấn trên cơ sở mô hình thực tế. Gắn kết chặt chẽ tiến bộ kỹ thuật với giới thiệu phương pháp tổ chức sản xuất, bảo quản, chế biến, hạch toán kinh tế và tiêu thụ sản phẩm.

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức kinh doanh, sản xuất nông nghiệp quy mô hộ gia đình; nhất là kiến thức và kỹ năng, phương pháp sản xuất, xây dựng kế hoạch phù hợp với thị trường, điều kiện tự nhiên và lợi thế cạnh tranh của địa phương.

+ Hỗ trợ việc hình thành và tổ chức hoạt động của các tổ chức khuyến nông tự quản như câu lạc bộ khuyến nông, nhóm tín dụng - tiết kiệm, nhóm nông dân cùng sở thích.

- Hỗ trợ dạy nghề gắn với tạo việc làm, xuất khẩu lao động

+ Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với việc làm cho lao động nghèo. Mở rộng diện áp dụng chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo trên địa bàn toàn huyện.

+ Khảo sát, đánh giá nhu cầu học nghề của người nghèo, nhất là nhu cầu học nghề của thanh niên, phụ nữ, người khuyết tật...; khảo sát nhu cầu của thị trường và khả năng tiếp nhận lao động nghèo sau đào tạo của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn phù hợp để người nghèo có thể tự tạo việc làm, ưu tiên các nghề có thể tự tạo việc làm tại chỗ hoặc tìm việc làm trên thị trường lao động trong nước và đi lao động ở nước ngoài.

+ Gắn đào tạo nghề với tạo việc làm và tiếp cận các nguồn lực kinh tế (tín dụng, chuyên gia công nghệ, thông tin, thị trường...) để người học nghề tự tạo việc làm hoặc được trợ giúp giới thiệu việc làm.

- Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học, nhất là bậc mầm non; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên, nhất là sinh viên nghèo; triển khai thực hiện tốt các quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Hỗ trợ về y tế

Thực hiện chính sách đóng bảo hiểm y tế cho người nghèo; hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc gia đình cận nghèo, hộ trung bình, hộ có người bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân.

Xây dựng chính sách, phát triển quỹ nhân đạo, từ thiện hỗ trợ người nghèo mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo và cung cấp dinh dưỡng cho phụ nữ, trẻ em nghèo.

- Hỗ trợ về nhà ở

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, ưu tiên hộ nghèo là người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ. Xây dựng cơ chế, chính sách của địa phương để hỗ trợ nhà ở đối với người nghèo trên cơ sở huy động nguồn lực của cộng đồng, gia đình, dòng họ tiến tới ngôi nhà và kiên cố hóa nhà ở cho hộ nghèo. Xây dựng chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có thu nhập thấp.

- Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý

+ Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

+ Thực hiện hỗ trợ, cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người nghèo; tăng cường năng lực cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý, tư pháp xã, tổ hòa giải để trực tiếp thực hiện hỗ trợ pháp lý; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ trợ giúp pháp lý để giải quyết những vướng mắc theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ tiền điện: Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, để đảm bảo các đối tượng được sử dụng điện trong sinh hoạt hàng ngày theo quy định.

2. Các giải pháp thực hiện chủ yếu

2.1. Công tác chỉ đạo

- Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình việc làm và giảm nghèo (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) từ huyện đến cơ sở, phân công cụ thể từng thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn; bố trí cán bộ làm công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm ở xã, thị trấn, đảm bảo thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, Ủy ban nhân dân trong công tác chỉ đạo, điều hành; phát huy vai trò của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong công tác kiểm tra, giám sát tại địa bàn được phân công, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở, chú trọng chất lượng, hiệu quả giảm nghèo bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy cơ sở, sự điều hành, quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, quản lý, hướng dẫn giúp đỡ hộ nghèo.

2.2. Công tác tuyên truyền

- Tiếp tục triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương, địa phương về giảm nghèo nhanh và bền vững, đặc biệt là Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2020, các chương trình, chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo của quốc gia; chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững.

- Tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành với Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể tuyên truyền, nhân rộng các mô hình thoát nghèo bền vững, giúp nhau phát triển kinh tế. Tăng cường các hình thức biểu dương, gương thoát nghèo tiêu biểu qua các phương tiện thông tin đại chúng để giáo dục ý thức người nghèo tự

vươn lên.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, về chủ trương, chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng..., nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể và doanh nghiệp, nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia thực hiện mục tiêu giảm nghèo trong toàn huyện.

2.3. Các giải pháp cụ thể

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo về giáo dục, y tế, nhà ở; chính sách trợ cấp xã hội theo quy định pháp luật. Quản lý chặt chẽ, phân loại chính xác hộ nghèo, xác định nhu cầu cần giúp đỡ để có giải pháp, lộ trình hỗ trợ thiết thực cho từng hộ.

- Các xã, thị trấn cần duy trì công tác hội nghị người nghèo tại địa bàn dân cư nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm vươn lên của người nghèo, hộ nghèo, đồng thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của họ để thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo phù hợp.

- Đa dạng về hình thức và nội dung trong công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách giảm nghèo, nhất là công tác tuyên truyền vận động hộ nghèo nhận thức về lòng tự trọng, tự ái và trách nhiệm bản thân để chủ động, tự nguyện đăng ký thoát nghèo bền vững. Quản lý chặt chẽ hộ nghèo, phân tích hộ nghèo thật chính xác theo từng nhóm:

+ Hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công.

+ Hộ nghèo thuộc diện Bảo trợ xã hội.

+ Phân tích mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của từng nhóm về các yếu tố như: tiếp cận dịch vụ y tế, bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục người lớn, tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở; nguồn nước sinh hoạt, hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông và tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

Qua đó tiến hành khảo sát, rà soát nắm rõ nguyên nhân, nguyện vọng của từng hộ nghèo, để có cơ sở thực hiện các chính sách đầu tư, hỗ trợ, có giải pháp giảm nghèo thích hợp theo từng loại như:

+ *Loại 1 (hộ cần cứu trợ xã hội)* là hộ già cả neo đơn, bệnh không khả năng lao động, khuyết tật không có sức lao động.

+ *Loại 2 (hộ cần sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng để thoát nghèo)* là hộ biết lo làm ăn, có lao động nhưng thiếu hiểu biết trong sản xuất, kinh doanh, thiếu vốn, chưa có tay nghề hoặc chưa có việc làm ổn định....

+ *Loại 3 (hộ cần có sự cảm hoá, giáo dục)* là hộ lười lao động, vướng vào tệ nạn xã hội, cờ bạc, rượu chè bê tha, trộm cắp, nghiện ngập.

- Qua công tác khảo sát, phân loại các xã, thị trấn xem xét lựa chọn lập danh sách dự kiến hộ thoát nghèo năm 2019, phân công cán bộ quản lý cụ thể từng hộ để có hướng đề xuất hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo chính xác, thiết thực.

- Đối với hộ cận nghèo cũng cần quan tâm xem xét giúp đỡ những hộ có lao động, chí thú làm ăn, tạo điều kiện hỗ trợ cho họ vươn lên thoát khỏi cận

nghèo, hạn chế thấp nhất tình trạng hộ cận nghèo rơi xuống nghèo.

- Đẩy mạnh các hoạt động vì người nghèo, tăng cường vận động Quỹ vì người nghèo; kịp thời thực hiện chính sách trợ giúp cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hộ nghèo, các đối tượng gặp khó khăn, rủi ro đột xuất, đảm bảo an sinh xã hội.

- Tăng cường các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, tạo điều kiện chuyển giao khoa học - công nghệ vào sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển khu vực vùng nông thôn, tạo môi trường thuận lợi cho hộ nghèo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, kịp thời phát hiện các mô hình kinh tế có hiệu quả để nhân rộng, giúp cho hộ nghèo học hỏi cách làm ăn vươn lên thoát nghèo.

- Gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm và giải quyết đồng bộ các biện pháp hỗ trợ người nghèo. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐND huyện về giảm nghèo, trong đó ưu tiên đẩy mạnh hỗ trợ người nghèo học nghề và giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Phát huy mạnh mẽ tính dân chủ trong các hoạt động giảm nghèo, lấy ý kiến của dân từ khâu xây dựng kế hoạch đến tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả.

- Ưu đãi tín dụng cho hộ nghèo vay phù hợp với nhu cầu sản xuất, chăn nuôi, tạo việc làm, gắn kết hoạt động tín dụng tiết kiệm. Đẩy mạnh các hình thức tổ, hội, đoàn thể góp vốn giúp nhau làm kinh tế, đồng thời phải thường xuyên kiểm tra việc sử dụng vốn vay của hộ nghèo, giúp hộ sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả, tổ chức xét duyệt đúng đối tượng giải ngân cho các dự án, đảm bảo phát huy hiệu quả vốn vay, thu hút lao động tham gia.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Cơ quan thường trực tham mưu cho Ban Chỉ đạo huyện, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện các giải pháp giảm nghèo hiệu quả, chủ trì phối hợp với các ngành thành viên Ban chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và tham mưu UBND huyện giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; hướng dẫn các xã, thị trấn đánh giá phân loại hộ nghèo; tổng hợp, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất, báo cáo cho UBND huyện và Sở Lao động - Thương binh & Xã hội theo quy định...

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các dự án về giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề và giải quyết việc làm...; triển khai và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

2. Phòng Nông nghiệp - Phát triển Nông thôn

Chủ trì, hướng dẫn các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản. Triển khai tập huấn khuyến nông, khuyến lâm, hỗ trợ mô hình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo chuỗi giá trị hàng hóa để hộ nghèo dễ tiếp cận và tham gia. Nhân rộng mô hình đầu tư sản xuất có thu hồi; thực hiện quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn các xã theo tiêu chí nông thôn mới.

Trực tiếp phụ trách Dự án 3: “Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135”.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Thực hiện tốt các chính sách đề án về phát triển cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thu hút lao động, chủ động tổ chức có hiệu quả các chương trình khuyến công, chủ trì phối hợp thực hiện tốt Kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 33/2015/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Phòng Văn hoá - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông

- Tăng cường tuyên truyền về giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo phương châm “Dân làm, nhà nước hỗ trợ”; nêu gương các tập thể, cá nhân, đặc biệt là các hộ gia đình vươn lên thoát nghèo; các mô hình giảm nghèo sáng tạo, hiệu quả đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo, cho hộ nghèo tự phấn đấu vươn lên thoát nghèo. Mở chuyên mục giảm nghèo trên Cổng Thông tin điện tử huyện; củng cố, phát triển hệ thống truyền thanh cho các xã trên địa bàn huyện;

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”; tham mưu hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao tại cơ sở để góp phần nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa của nhân dân; ưu tiên hỗ trợ người nghèo tiếp cận các sản phẩm văn hóa, các chính sách cho hộ nghèo.

- Đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ cung cấp thông tin, viễn thông, phát thanh, truyền hình.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cân đối và bố trí nguồn ngân sách địa phương, đảm bảo chi hỗ trợ kịp thời cho công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm trên địa bàn, phối hợp các ngành chức năng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sử dụng các nguồn vốn đầu tư của các chương trình, dự án.

6. Phòng Tư pháp

Tham mưu thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người nghèo. Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, trợ giúp pháp lý lưu động, phát triển mô hình câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác.

8. Phòng Y tế

Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ về y tế trong hệ thống ngành quản lý thực hiện tốt công tác khám bệnh, điều trị bệnh cho người nghèo. Tham mưu và trực tiếp chỉ đạo chính sách hỗ trợ người nghèo trong khám, chữa bệnh; tăng cường các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi trong việc tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng, vệ sinh môi trường. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em và người khuyết tật.

9. Bảo hiểm xã hội huyện

Phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương thực hiện tốt việc thu thập và nhập dữ liệu thành viên hộ gia đình, trong đó có hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế, điều chỉnh bổ sung kịp thời, theo dõi và quản lý đối tượng đảm bảo chính xác. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng được nhà nước mua, hỗ trợ mua và tiến tới BHYT toàn dân.

10. Ngân hàng Chính sách - Xã hội

Thực hiện tốt công tác giải ngân vốn vay ưu đãi từ các chương trình mục tiêu đúng quy định, phối hợp với các hội đoàn thể nhận ủy thác thường xuyên kiểm tra, quản lý việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả, hạn chế nợ quá hạn.

11. Chi Cục Thống kê huyện

- Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc trong việc tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm để có cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Trên cơ sở điều tra mức sống hộ dân cư hàng năm, tiến hành công bố tỷ lệ hộ nghèo chung (có cập nhật chỉ số giá tiêu dùng - CPI), tỷ lệ hộ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, chỉ số nghèo đa chiều.

12. Công an huyện

Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng tăng cường đấu tranh, kiểm chế, giảm các tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông để hạn chế phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bảo trợ xã hội, góp phần ổn định xã hội, nâng cao đời sống dân cư.

13. Trung tâm Dạy nghề - Giáo dục Thường xuyên

- Đẩy mạnh công tác dạy nghề gắn với giải quyết việc làm; tập trung mở các lớp dạy nghề theo nhu cầu các xã đã đăng ký, đặc biệt quan tâm dạy nghề cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; mở các lớp dạy nghề phù hợp khả năng, trình độ, điều kiện thực tế của từng đối tượng và đảm bảo được đầu ra cho người lao động, nhằm giúp cho họ có được thu nhập ổn định, nâng cao mức sống để thoát nghèo bền vững.

- Khảo sát về việc làm của học viên sau học nghề để có đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

14. Các cơ quan, đơn vị khác

Theo chức năng nhiệm vụ, nghiên cứu tham mưu thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thuộc lĩnh vực mình quản lý. Lồng ghép các hoạt động của ngành vào thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững gắn với nông thôn mới.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể huyện

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tham gia xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo; đề xuất những vấn đề có liên quan đến chế độ chính sách, đời sống của nhân dân, đặc biệt là của hộ nghèo, hộ cận nghèo với cấp ủy, chính quyền, các ngành có liên quan để xem xét, giải quyết;

- Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ “Ngày vì người nghèo”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; vận động tính tự lực, tự cường của người dân vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giảm

nghèo, xây dựng nông thôn mới.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá Chính sách hỗ trợ về nhà ở từ Quỹ “Vi người nghèo” huyện.

16. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững năm 2018 gắn với xây dựng nông thôn mới tại địa phương;

- Chỉ đạo rà soát, thống kê, lập danh sách hộ nghèo, cận nghèo, cập nhật thường xuyên danh sách hộ nghèo, cận nghèo để có những đề xuất kịp thời và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và danh sách của địa phương;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại cơ sở;

- Đề xuất, sắp xếp bố trí và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo nhất là ở thôn, tổ dân phố đảm bảo người có đủ trình độ, năng lực phẩm chất đạo đức để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo định kỳ; tổ chức sơ kết, đánh giá, kịp thời biểu dương khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác giảm nghèo.

- Thực hiện rà soát, nắm chắc số hộ nghèo, nguyên nhân nghèo của từng hộ làm cơ sở xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể, chi tiết; quản lý, theo dõi hộ thoát nghèo, các hộ mới rơi vào diện nghèo để có biện pháp hỗ trợ, phân công giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo phù hợp, hiệu quả, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện giảm nghèo, chống tái nghèo có hiệu quả;

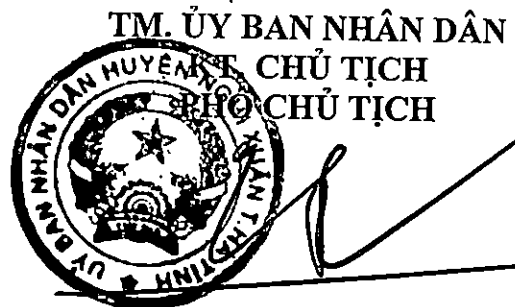
- Tích cực tuyên truyền, vận động người dân chủ động tích cực tham gia thực hiện các chính sách giảm nghèo; vận động nhân dân đóng góp phù hợp với khả năng, đồng thời huy động và tiếp nhận các nguồn lực đóng góp từ doanh nghiệp, cộng đồng để giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, sơ tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời thông tin báo cáo kết quả về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 trên địa bàn huyện. Yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc. /

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH;
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử. /



Bùi Việt Hùng